

Hà Nội, ngày 5 tháng 1 năm 2026

Đang 5

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HSĐT

Gói thầu Hệ thống Core Thẻ mới
Thuộc dự án/dự toán mua sắm Hệ thống Core Thẻ mới

Kính trình: Đại diện Chủ đầu tư Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Chủ đầu tư: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
- Bên mời thầu: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
- Tên dự án/dự toán mua sắm: Hệ thống Core Thẻ mới
- Tên gói thầu: Hệ thống Core Thẻ mới
- Số KHLCNT: PL2500192065 thời điểm đăng tải 18/8/2025
- Số TBMT: IB2500428960 thời điểm đăng tải 30/9/2025
- Các văn bản pháp lý liên quan: (Phần này tổ chức/đơn vị đánh giá HSĐT liệt kê).

Căn cứ Nghị quyết 538/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 31/12/2024 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam v/v Phê duyệt kế hoạch đầu tư, mua sắm TSCĐ, hàng hóa, dịch vụ CNTT năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 206/QĐ-HĐQT-NHCT-MSTS1 ngày 13/6/2025 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam v/v Phê duyệt BCNCKT Dự án Hệ thống Core Thẻ mới;

Căn cứ Quyết định số 2205/QĐ-TGD-NHCT-MSTS1 ngày 14/8/2025 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam v/v Phê duyệt KHLCNT Dự án Hệ thống Core Thẻ mới;

Căn cứ Quyết định số 2673/QĐ-TGD-NHCT-MSTS1 ngày 30/9/2025 của đại diện Chủ đầu tư Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam về việc phê duyệt HSMT gói thầu Hệ thống Core Thẻ mới;

Căn cứ Quyết định số 1634/QĐ-TGD-NHCT-MSTS1 ngày 18/6/2025 về việc thành lập Ban quản lý dự án, Tổ nghiệm thu cho Dự án Mua sắm hệ thống Core Thẻ mới.

2. Ban Quản lý dự án (Ban QLDA)

a) Cơ sở pháp lý thành lập Ban QLDA:

Ban QLDA được NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM thành lập theo Quyết định số 1634/QĐ-TGD-NHCT-MSTS1 ngày 18/6/2025 để thực hiện đánh giá HSDT gói thầu Hệ thống Core Thẻ mới thuộc dự án/dự toán mua sắm Hệ thống Core Thẻ mới.

b) Thành phần Ban QLDA:

Số lượng, họ tên, chức vụ, vị trí và phân công công việc cụ thể của các thành viên trong Ban QLDA được nêu tại **Bảng số 01**.

Bảng số 01

TT	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong Ban QLDA	Phân công công việc của các thành viên
1	Bà Nguyễn Thanh Vân	Trưởng Ban QLDA, Phó phòng Mua sắm – Khối Mua sắm	Chịu trách nhiệm chung về trình tự thủ tục, tính hợp lệ của HSDT
2	Ông Nguyễn Công Quang	Phó Ban QLDA, Giám đốc Trung Tâm Thẻ - Khối Bán lẻ	Đánh giá nội dung kỹ thuật, năng lực kinh nghiệm
3	Bà Đỗ Thị Thanh Sơn	Trưởng phòng Phát triển sản phẩm NHL – khối CNTT	Đánh giá nội dung kỹ thuật, năng lực kinh nghiệm
4	Ông Trịnh Xuân Thắng	Phó phòng Phát triển sản phẩm NHL – khối CNTT	Đánh giá nội dung kỹ thuật, năng lực kinh nghiệm
5	Ông Lê Văn Thiện	Phó phòng Quản lý hạ tầng - TT QLHT - khối CNTT	Đánh giá nội dung kỹ thuật, năng lực kinh nghiệm
6	Ông Nguyễn Văn Toàn	Phó phòng ANHT - TT QLHT - khối CNTT	Đánh giá nội dung kỹ thuật, năng lực kinh nghiệm
7	Ông Nguyễn Anh Đức	Phó phòng Ngân hàng mở - TT PTPM - Khối CNTT	Đánh giá nội dung kỹ thuật, năng lực kinh nghiệm
8	Bà Trần Thị Phương Thúy	Phó phòng phân tích nghiệp vụ - TT PTNV& QL DL - Khối CNTT	Đánh giá nội dung kỹ thuật, năng lực kinh nghiệm
9	Bà Mai Thị Thanh Hương	Phó phòng QLDA - TT PTPM - khối CNTT	Đánh giá nội dung kỹ thuật, năng lực kinh nghiệm
10	Ông Quản Trọng Hiếu	Cán bộ phòng Kế toán tài chính - Trụ sở chính	Đánh giá nội dung tài chính
11	Ông Nguyễn Xuân Tùng	Cán bộ phòng Pháp chế - Trụ sở chính	Đánh giá nội dung pháp lý, đánh giá, kiểm tra tính hợp lệ của HSDT
12	Bà Hoàng Bích Lê	Trưởng phòng NCTT&PTSP thẻ - Trung Tâm Thẻ	Đánh giá nội dung kỹ thuật, năng lực kinh nghiệm

13	Bà Nguyễn Thị Huyền Chi	Phó Giám đốc Trung Tâm Thanh Toán	Đánh giá nội dung kỹ thuật, năng lực kinh nghiệm
14	Ông Nguyễn Ngọc Quý	Phó Phòng Quản lý vận hành thẻ - Khối Vận Hành	Đánh giá nội dung kỹ thuật, năng lực kinh nghiệm
15	Ông Nguyễn Kiên Cường	Cán bộ phòng Mua sắm – Khối Mua sắm	Đánh giá về trình tự thủ tục, tính hợp lệ của HSDT

c) Cách thức làm việc của Ban QLDA:

Các thành viên trong Ban QLDA đã thảo luận và thống nhất nguyên tắc làm việc: Các thành viên Ban QLDA thực hiện theo phân công tại Quyết định thành lập, theo ý kiến đa số tán thành. Các thành viên phải có ý kiến độc lập, có quyền bảo lưu ý kiến của mình bằng văn bản. Trong trường hợp các ý kiến tán thành và không tán thành bằng nhau về số lượng thì quyết định theo ý kiến của Trưởng ban.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ HSDT

1. Biên bản đóng mở thầu

Mã gói thầu	BP2500500505
Tên gói thầu	Hệ thống Core Thẻ mới
Bên mời thầu	NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
Hình thức lựa chọn nhà thầu	Đấu thầu rộng rãi, quốc tế
Loại hợp đồng	Hợp đồng trọn gói
Thời điểm đóng thầu	Lần 1: 9:00 ngày 11/11/2025 Có 1 nhà thầu nộp HSDT, đại diện chủ đầu tư quyết định gia hạn trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia Lần 2: 9:00 ngày 3/12/2025
Thời điểm hoàn thành mở thầu	3/12/2025 10:00
Số lượng nhà thầu	1

TT	Tên nhà thầu	Giá dự thầu(VND)	Tỷ lệ giảm giá (%)	Giá dự thầu sau giảm giá(VND)	Hiệu lực HSDT (ngày)	Bảo đảm dự thầu(VND)	Hiệu lực của BDDT (ngày)	Thời gian thực hiện gói thầu (ngày)
1	LIÊN DANH BSI – COMPASS PLUS (Công ty TNHH Phát triển hạ tầng công nghệ BSI đại diện liên danh)	73.985.000.000	-	73.985.000.000	180	1.500.000.000	210 ngày kể từ ngày 3/12/2025	730

2. Đánh giá tính hợp lệ của HSDT

a) Kết quả đánh giá về tính hợp lệ HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 02** dưới đây:

Bảng số 02

TT	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	LIÊN DANH BSI – COMPASS PLUS	Đạt

b) Thuyết minh về các trường hợp HSDT không hợp lệ: Không có

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ HSDT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (nếu có). Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ HSDT của Bên mời thầu và văn bản bổ sung, làm rõ HSDT của nhà thầu.

3. Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

a) Kết quả đánh giá về năng lực, kinh nghiệm được tổng hợp theo **Bảng số 03** dưới đây:
(trích xuất từ Mẫu số 02)

Bảng số 03

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	LIÊN DANH BSI – COMPASS PLUS	Đạt

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm nêu trong HSMT. Phần này thuyết minh chi tiết về việc không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu (kể cả sau khi nhà thầu bổ sung, làm rõ HSDT, thay thế nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu (nếu có)). Không có.

c) Các nội dung làm rõ HSDT nhằm chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu (nếu có). Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ HSDT của Bên mời thầu và văn bản bổ sung, làm rõ HSDT của nhà thầu (nếu có):

4. Kết quả đánh giá về kỹ thuật

a) Kết quả đánh giá về kỹ thuật được tổng hợp theo **Bảng số 04** dưới đây: (tổng hợp từ Mẫu số 03A hoặc Mẫu số 03B):

Bảng số 04

TT	Tên nhà thầu	Kết quả đánh giá	Ghi chú
1	LIÊN DANH BSI – COMPASS PLUS	Không Đạt	

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nêu trong HSMT (kể cả khi đã làm rõ HSDT (nếu có)). Thuyết minh chi tiết về việc nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của HSDT:

LIÊN DANH BSI – COMPASS PLUS: Nhà thầu không đạt một số nội dung như yêu cầu trong mục 1.2.1. Yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa, chương V của HSMT. Cụ thể:

NỘI DUNG	Thuyết minh chi tiết của nhà thầu	Đánh giá
A. YÊU CẦU NGHIỆP VỤ		
AA. YÊU CẦU CHUNG		
- Hệ thống có khả năng cho phép lựa chọn ngôn ngữ hiển thị cho từng người	Hệ thống hỗ trợ đa ngôn ngữ. Giao diện người dùng của phần mềm được đề xuất mặc định là tiếng Anh. Việc dịch sang các	Nhà thầu và tài liệu không chỉ ra việc hệ thống có đáp ứng

dùng. Cho phép bản địa hóa đối với Tiếng Việt	ngôn ngữ khác không nằm trong đề xuất này, vì chúng tôi giả định rằng tổng đài và các nhân viên vận hành khác sẽ sử dụng một giao diện người dùng (GUI) tập trung chuyên dụng khác và sẽ không làm việc trực tiếp với màn hình TranzAxis.	tiếng Việt hay không.
AB0214. XỬ LÝ RỦI RO THẺ TÍN DỤNG		
AB0215. TÍNH NĂNG TRẢ GÓP		
1. Yêu cầu chung		
- Hệ thống cho phép quản lý các giao dịch trả góp tối thiểu theo các tính năng sau:		
• Thay đổi kì hạn trả góp	Giải pháp cho phép thiết lập các giá trị tối đa và tối thiểu được phép của sản phẩm trả góp và thay đổi chúng trong suốt vòng đời hợp đồng trả góp. Ví dụ: tính toán lại lịch trình trả nợ.	Nhà thầu và tài liệu không chỉ ra về khả năng đáp ứng yêu cầu về thay đổi kỳ hạn trả góp
AB0218. CHỨC NĂNG XUẤT FILE DẬP THẺ		
Hệ thống cho phép xuất file dập thẻ (vót lô in thẻ) theo các yêu cầu chi tiết tối thiểu như sau:		
- File dữ liệu vót lô được mã hóa theo các tiêu chuẩn PCI DSS.	Được hỗ trợ theo định dạng và cấu trúc tệp đã thỏa thuận. Tùy chọn mã hóa SMIME để đóng gói tệp đã sẵn sàng.	Nhà thầu và tài liệu không chỉ ra file dữ liệu vót lô được mã hóa theo các tiêu chuẩn PCI DSS hay không
- Cho phép thực hiện vót lô theo một thẻ cụ thể.	Đề xuất bao gồm gói tích hợp và tư vấn để cấu hình và tích hợp với hệ thống cá thẻ hóa thẻ của ngân hàng (tích hợp dựa trên tệp).	Nhà thầu và tài liệu không chỉ ra hệ thống có cho phép thực hiện vót lô theo một thẻ cụ thể hay không
- Cho phép vót lô theo điều kiện của từng khách hàng (một KH phát hành 2 hoặc nhiều thẻ cùng lúc thì cho phép vót đồng thời cả 2 thẻ vào một file in thẻ).	Đề xuất bao gồm gói tích hợp và tư vấn để cấu hình và tích hợp với hệ thống cá thẻ hóa thẻ của ngân hàng (tích hợp dựa trên tệp).	Nhà thầu và tài liệu không chỉ ra hệ thống có cho phép vót lô theo điều kiện của từng khách hàng (một KH phát hành 2 hoặc nhiều thẻ cùng lúc thì cho phép vót đồng thời cả 2 thẻ vào một file in thẻ)
AB0302. QUẢN LÝ THIẾT BỊ POS		
AB0303. QUẢN LÝ GIAO DỊCH (BAO GỒM XỬ LÝ GIAO DỊCH)		
2. Yêu cầu xử lý giao dịch		
- Hệ thống có công cụ/chức năng giả lập màn hình và chức năng giao dịch tại máy POS/ECOM, giả lập message giao dịch POS theo tiêu chuẩn các tổ chức thẻ.	Hệ thống này đáp ứng một phần yêu cầu này. Nó bao gồm một trình mô phỏng có khả năng tạo và xử lý tin nhắn giao dịch POS theo các tiêu chuẩn của hệ thống thẻ quốc tế, cho phép kiểm tra toàn diện các luồng giao dịch và định dạng tin nhắn. Tuy nhiên, việc mô phỏng màn hình POS	Nhà thầu và tài liệu chỉ đáp ứng một phần yêu cầu về việc hệ thống có công cụ/chức năng giả lập màn hình và chức năng giao dịch tại

	hoặc thiết bị POS mềm - đặc biệt là các thiết bị hoạt động trên Android hoặc các môi trường thiết bị đầu cuối khác thường nằm trong Hệ thống Quản lý Thiết bị Đầu cuối (TMS) của nhà cung cấp thiết bị đầu cuối.	máy POS/ECOM, giả lập message giao dịch POS theo tiêu chuẩn các tổ chức thẻ
BB07. YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ VẬN HÀNH		
3. Quản lý cấu hình và phiên bản các môi trường.		
- Hệ thống phải được thiết kế cho phép thiết lập ít nhất đồng thời 4 môi trường phân biệt như sau: + Môi trường đào tạo; + Môi trường phát triển + Môi trường kiểm thử; + Môi trường thật	Về mặt kỹ thuật, hệ thống hỗ trợ nhiều môi trường, bao gồm đào tạo, phát triển, thử nghiệm và sản xuất. Tuy nhiên, mỗi môi trường yêu cầu giấy phép riêng, và giấy phép cho các môi trường này, cũng như cho thiết lập DR, sẽ được bao gồm trong đề xuất	Nhà thầu và tài liệu không chỉ ra việc Hệ thống phải được thiết kế cho phép thiết lập ít nhất đồng thời 4 môi trường phân biệt như sau: + Môi trường đào tạo; + Môi trường phát triển + Môi trường kiểm thử; + Môi trường thật Nhà thầu yêu cầu license cho từng môi trường
CC01. Yêu cầu về Triển khai dự án		
Tổ chức, quản trị dự án:		
- Nhà thầu đề xuất chi tiết mô hình quản trị dự án mà Nhà thầu dự định sẽ sử dụng để thực hiện dự án. Nêu rõ cơ cấu nhân sự với vai trò trách nhiệm của các thành viên		Nhà thầu và tài liệu chưa chỉ ra mô hình quản trị dự án, cơ cấu nhân sự của Nhà thầu
Quá trình kiểm thử		
- Trong mọi trường hợp, Nhà thầu phải chịu mọi chi phí phát sinh trong việc chỉnh sửa, làm lại hoặc khắc phục phần mềm bị lỗi hoặc không tuân thủ, trừ khi các vấn đề đó là hoàn toàn do VietinBank tạo ra		Nhà thầu và tài liệu chưa chỉ ra việc trong mọi trường hợp, Nhà thầu phải chịu mọi chi phí phát sinh trong việc chỉnh sửa, làm lại hoặc khắc phục phần mềm bị lỗi hoặc không tuân thủ, trừ khi các vấn đề đó là hoàn toàn do VietinBank tạo ra
CC02. Yêu cầu về bản quyền các phần mềm, giải pháp		
- Nhà thầu cần cam kết cung cấp đầy đủ các dịch vụ tiêu chuẩn của hãng về bảo hành, bảo trì cho VietinBank trong đó phải thực hiện việc chỉnh sửa, nâng cấp hệ thống đáp ứng các yêu cầu thay đổi bắt buộc (theo yêu cầu mandated change của các tổ chức thẻ trong nước, quốc tế	Compass Plus cung cấp các bản cập nhật hệ thống thường xuyên để đảm bảo tuân thủ đầy đủ các thay đổi bắt buộc do các tổ chức thẻ quốc tế lớn áp dụng. Các bản cập nhật này được cung cấp cho tất cả khách hàng hai lần một năm như một phần của dịch vụ bảo trì tiêu chuẩn, hoàn toàn miễn phí.	Nhà thầu và tài liệu chưa chỉ ra việc Nhà thầu cần cam kết cung cấp đầy đủ các dịch vụ tiêu chuẩn của hãng về bảo hành, bảo trì cho

<p>mà VietinBank là thành viên; các thay đổi theo yêu cầu của các cơ quan quản lý tại Việt Nam như Chính phủ, Ngân hàng Nhà Nước).</p>	<p>Đối với các thay đổi về quy định bắt buộc của các cơ quan chức năng Việt Nam, bao gồm Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Compass Plus sẽ bao gồm một gói ngày công lao động được xác định trước mỗi năm trong khuôn khổ bảo trì để xử lý các thay đổi đó. Phương pháp này đảm bảo tuân thủ kịp thời các yêu cầu quy định của địa phương, đồng thời duy trì tính minh bạch, khả năng dự đoán và phân bổ cân bằng trách nhiệm của dự án</p>	<p>VietinBank trong đó phải thực hiện việc chỉnh sửa, nâng cấp hệ thống đáp ứng các yêu cầu thay đổi bắt buộc (theo yêu cầu mandated change của các tổ chức thẻ trong nước hiện tại, tổ chức thẻ mới hiện tại, tổ chức thẻ mới.</p>
<p>CC04. Yêu cầu về Đào tạo, tài liệu, chuyển giao</p>		
<p>1. Đào tạo Người sử dụng</p>		
<p>- Mục đích: Nhằm giới thiệu tổng quan về hệ thống ứng dụng, các chức năng và hướng dẫn sử dụng. - Thời điểm đào tạo: Việc triển khai dự án được thực hiện theo hình thức cuốn chiếu. Sau mỗi module sẽ tiến hành tổ chức đào tạo trực tiếp kết hợp đào tạo trực tuyến. - Hình thức đào tạo: Đào tạo tập trung (đào tạo trực tiếp kết hợp đào tạo trực tuyến) - Phạm vi đào tạo: Tổ chức tối thiểu 15 lớp đào tạo (mỗi lớp tối đa 30 học viên, thời lượng 3-5 ngày/ 1 lớp) - Địa điểm đào tạo: Tại các địa điểm theo yêu cầu của VietinBank. - Đối tượng đào tạo: Các cán bộ nghiệp vụ của VietinBank tham gia dự án - Nội dung đào tạo: Khóa học giới thiệu cho các cán bộ tham gia đào tạo sử dụng các chức năng và kỹ năng sử dụng của toàn bộ hệ thống để phân tích và khai thác thông tin.</p>	<p>Khóa đào tạo thực hành chuyên sâu, được thiết kế riêng cho tất cả khách hàng của Compass Plus, cung cấp đào tạo toàn diện cho người dùng và quản trị viên hệ thống về tất cả các sản phẩm phần mềm. Hầu hết các khóa đào tạo của chúng tôi được cung cấp dưới dạng trực tuyến, bao gồm khóa học trực tuyến trên nền tảng eLearning với sự hỗ trợ của giảng viên và các buổi hỏi đáp qua Zoom (tùy chọn, được tổ chức theo yêu cầu). Compass Plus cũng có thể cung cấp các hình thức đào tạo khác theo yêu cầu. Các khóa học của chúng tôi bao gồm nhiều mô-đun đào tạo: chương trình tương tác, bảng thuật ngữ, tài liệu đọc, hướng dẫn video chi tiết và các bài trình diễn. Chúng tôi cung cấp giải thích rõ ràng về cách thiết lập các sản phẩm phần mềm của chúng tôi. Ngoài ra, các khóa học của chúng tôi còn có các bài kiểm tra tương tác và bài tập thực hành để đảm bảo bạn có được kinh nghiệm thực tế cần thiết khi sử dụng các sản phẩm phần mềm của chúng tôi. Để đạt được điều đó, chúng tôi cung cấp một máy ảo cá nhân cho mỗi học viên.</p>	<p>Nhà thầu và tài liệu không đề cập tới đào tạo offline</p>
<p>2. Đào tạo quản trị hệ thống và chuyển giao công nghệ</p>		
<p>- Mục đích: Nhằm hướng dẫn quản trị hệ thống ứng dụng và chuyển giao công nghệ dự án đảm bảo cán bộ quản trị của VietinBank có khả năng tự quản trị và vận hành hệ thống ứng dụng, nắm được các chức năng sử dụng và có kỹ năng sử dụng quản trị hệ thống, có khả năng tự bảo dưỡng và phát triển hệ thống. - Hình thức đào tạo: Đào tạo tập trung (trực tiếp) - Phạm vi đào tạo: Tổ chức tối thiểu 5 lớp đào tạo (thời lượng đào tạo mỗi lớp 3-5 ngày) - Địa điểm đào tạo: Tại các địa điểm theo yêu cầu của VietinBank. - Đối tượng đào tạo: Các cán bộ đảm nhận vị trí Cán bộ phát triển hệ thống, Quản trị hệ thống & Bảo trì hệ thống,</p>	<p>Với hình thức đào tạo này, bạn sẽ được học tài liệu đào tạo theo tốc độ của riêng mình. Tất cả tài liệu đều có sẵn trên nền tảng đào tạo 24/7 và quyền truy cập được cung cấp trong vòng 7-14 ngày theo lịch tùy thuộc vào chương trình đào tạo. Trong thời gian này, các giảng viên của chúng tôi sẽ hỗ trợ bạn trong trò chuyện Zoom. Sau khi hoàn thành khóa đào tạo, mỗi học viên sẽ nhận được chứng chỉ. Theo yêu cầu của Compass Plus, chỉ những nhân viên VietinBank có chứng chỉ đào tạo mới đủ điều kiện tham gia quản trị sản phẩm phần mềm Compass Plus và giao tiếp với Bộ phận Hỗ trợ của Compass Plus. Phạm vi đào tạo mà Compass Plus cung cấp sẽ đảm bảo nhân viên VietinBank nhanh</p>	<p>Nhà thầu và tài liệu không đề cập tới đào tạo offline</p>

<p>cán bộ vận hành hệ thống. - N cán bộ vận hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đào tạo quản trị hệ thống: Thiết lập các tham số, cấu hình hệ thống, quản trị người sử dụng, quản trị các chức năng của hệ thống • Đào tạo quản lý, vận hành hệ thống: cài đặt, cấu hình, vận hành, giám sát hệ thống; xử lý DC-DR • Đào tạo chuyển giao công nghệ: Đào tạo chuyển giao hệ thống để cán bộ VietinBank có khả năng tự bảo trì, chỉnh sửa, phát triển hệ thống. 	<p>chóng tự chủ và có thể bao quát tất cả các khía cạnh liên quan đến vận hành và bảo trì hệ thống. Học viên sẽ được trang bị kiến thức cơ bản về các sản phẩm ứng dụng phần mềm Compass Plus.</p> <p>Trong trường hợp cần thiết, để mở rộng kiến thức cho nhân viên VietinBank trong tương lai hoặc trong trường hợp thay đổi nhân sự, VietinBank có thể yêu cầu các khóa đào tạo chuyên sâu.</p> <p>Tham chiếu: Đề xuất Kỹ thuật, 6 Đào tạo (trang 23)</p>	
<p>CC05. Yêu cầu về Bảo hành, bảo trì hệ thống và hỗ trợ kỹ thuật</p>		
<p>4. Cam kết đảm bảo về sửa lỗi phần mềm cho dịch vụ Bảo hành và bảo trì</p>		
<p>Quy định mức độ lỗi:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Mức 1 – Không thể tiếp tục vận hành: Sự cố xảy ra làm cho Hệ thống không khả dụng để xử lý bất kỳ dữ liệu nào và có tính chất nguy cấp đến mức làm cản trở tính liên tục của hoạt động kinh doanh hàng ngày. • Mức 2 - Tác động nghiêm trọng tới vận hành và không có giải pháp: Sự cố xảy ra làm cho tuy không làm hệ thống không khả dụng như được định nghĩa ở mức độ 1, vẫn có tác động nghiêm trọng tới hoạt động kinh doanh của VietinBank, và không thể được xử lý bằng giải pháp thủ công hoặc thiết kế bằng phần mềm, bao gồm các lỗi tính toán do phần mềm gây ra mà ảnh hưởng tới việc xử lý thông tin cho một nhóm nhỏ khách hàng, các yêu cầu báo cáo theo luật định mà không ảnh hưởng ngay tức thì đến thời hạn và lỗi nhập số hoặc các điều kiện mất cân bằng mà (các) nguồn của chúng có thể được xác định. • Mức 3: Sự cố mà có tồn tại phương án thay thế thủ công hoặc tự động hoặc lỗi mà bị chỉ xảy ra với một số lượng nhỏ tài khoản và không liên quan đến thời hạn hoặc đăng tải bắt buộc theo luật định hoặc nhập số. Những sự việc đó nhìn chung không tạo ra những lỗi không toàn vẹn tài khoản và không lộ rõ trực tiếp cho khách hàng của VietinBank. • Mức 4: Sự cố có tác động nhỏ. Loại lỗi này nhìn chung liên quan đến các tính năng hệ thống, các tăng cường tiêu chuẩn đối với báo cáo tiêu chuẩn theo chức năng và/ hoặc theo yêu cầu. Loại lỗi này có tính chất như một “sự phiền toái” và có ít hoặc không tác động tới hoạt động của VietinBank. 	<p>Tham chiếu: Đề xuất Kỹ thuật, 5. Dịch vụ hỗ trợ sản phẩm, trang 21</p>	<p>Nhà thầu và tài liệu không chỉ ra Quy định mức độ lỗi và cam kết dịch vụ khi sửa lỗi (SLA) như VietinBank yêu cầu trong hồ sơ mời thầu</p>

<p>- Yêu cầu Nhà thầu cung cấp các cam kết dịch vụ khi sửa lỗi (SLA) như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thời gian nhận yêu cầu hỗ trợ: 24 giờ trong ngày, 7 ngày trong tuần và có mặt tại VietinBank trong vòng 2h để thực hiện khắc phục, xử lý sự cố kể từ khi nhận được yêu cầu từ Vietinbank o Thời gian phản hồi: <ul style="list-style-type: none"> § Đối với sự cố mức 1: phản hồi trong vòng 1h, đưa ra phương án xử lý trong vòng 4h. § Đối với sự cố mức 2: phản hồi trong vòng 2h, đưa ra phương án xử lý trong vòng 8h. § Đối với sự cố mức 3: phản hồi trong vòng 3h, đưa ra phương án xử lý trong vòng 24h. § Đối với sự cố mức 4: phản hồi trong vòng 48h. 	<p>Tham chiếu: Đề xuất Kỹ thuật, 5. Dịch vụ hỗ trợ sản phẩm, trang 21</p>	<p>Nhà thầu và tài liệu không chỉ ra Quy định mức độ lỗi và cam kết dịch vụ khi sửa lỗi (SLA) như VietinBank yêu cầu trong hồ sơ mời thầu</p>
---	---	---

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ HSDT (nếu có)

d) Các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá. Phần này nêu rõ các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá, bao gồm cả trường hợp trong Ban QLDA có một hoặc một số thành viên có đánh giá khác biệt so với đa số các thành viên còn lại và biện pháp xử lý đối với trường hợp đó (nếu có): Không có.

5. Kết quả đánh giá về tài chính

Do nhà thầu không đạt về đánh giá về kỹ thuật, Ban QLDA không tiến hành đánh giá về tài chính HSDT của nhà thầu.

6. Bảng tổng hợp kết quả đánh giá HSDT

Trên cơ sở đánh giá HSDT của Ban QLDA, kết quả đánh giá HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 06** với các nội dung cơ bản như sau:

Bảng số 06

TT	Nội dung	Nhà thầu Liên danh BSI – COMPASS PLUS
1	Kết quả đánh giá tính hợp lệ của HSDT	Đạt
2	Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm	Đạt
3	Kết quả đánh giá về kỹ thuật	Không Đạt
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có), tính ưu đãi (nếu có)	Không đánh giá
5	Xếp hạng các HSDT	-



III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá HSDT, Ban QLDA nêu rõ các nội dung sau đây:

1. Gói thầu Hệ thống Core Thê mới có 1 nhà thầu tham dự là LIÊN DANH BSI – COMPASS PLUS. Tuy nhiên HSDT của nhà thầu LIÊN DANH BSI – COMPASS PLUS không đạt yêu cầu về đánh giá về kỹ thuật. Do vậy, Ban QLDA không tiếp tục đánh giá ở bước đánh giá về tài chính và kiến nghị Đại diện Chủ đầu tư phê duyệt hủy gói thầu trên và tổ chức đấu thầu lại do HSDT không đáp ứng được yêu cầu nêu trong HSMT.
2. Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu: Đảm bảo cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế;
3. Những nội dung của HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu hoặc dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá HSDT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu: Không có.

IV. Ý KIẾN BẢO LƯU

Không có ý kiến bảo lưu

Kính trình Đại diện Chủ đầu tư xem xét, phê duyệt.

Các thành viên Ban QLDA:

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

 Nguyễn Thanh Vân	 Nguyễn Công Quang	 Đỗ Thị Thanh Sơn	 Nguyễn Ngọc Quý
 Trịnh Xuân Thắng	 Nguyễn Thị Huyền Chi	 Nguyễn Kiên Cường	 Hoàng Bích Lê
 Lê Văn Thiện	 Mai Thị Thanh Hương	 Nguyễn Văn Toàn	 Nguyễn Anh Đức
 Nguyễn Xuân Tùng	 Trần Thị Phương Thúy	 Quán Trọng Hiếu	